

Đắk Nông, ngày *01* tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1236/UBND-KTKH ngày 20/3/2018 về việc xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

Trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo Quyết định ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (*gọi tắt là Dự thảo Quyết định*), Sở Tài chính đã phân tích, đánh giá thực trạng cơ chế chính sách và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh, tổ chức lấy ý kiến của Các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước của UBND tỉnh, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và ý kiến thăm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thăm định số 208/BCTĐ-STP ngày 31/8/2018, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định, trình UBND tỉnh ban hành, với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

Việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành các cơ chế, chính sách về quản lý vốn, tài sản của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước trong thời gian qua cơ bản đã khắc phục được một số tồn tại, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước để đầu tư vào sản xuất kinh doanh. DNNN đã từng bước thực hiện được vai trò, nhiệm vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước giao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước điều tiết kinh tế, ổn định vĩ mô, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế.

Các quy định pháp luật trên đã trao quyền cho doanh nghiệp chủ động tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng quy mô sản xuất, tìm kiếm thị trường; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của nhà nước, tăng thu ngân sách và tạo việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Nhưng hiện nay tỉnh Đắk Nông chưa có Quy chế giám sát các hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; hoạt động của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước chưa được quy định rõ ràng, đầy đủ, tương xứng với với hoạt động đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp dẫn đến hạn chế về tính minh bạch và công khai của hoạt động này. Ngoài ra, chế tài xử lý các hành vi vi phạm đối với DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước cũng có phần chưa đồng bộ, việc quản lý giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước chưa nghiêm, chưa chặt chẽ, nên tính tuân thủ pháp luật về chế độ tài chính, công khai thông tin, báo cáo của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước chưa cao, chưa được chú trọng và quan tâm.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước của cơ quan đại diện chủ sở hữu ở địa phương được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Vì vậy, để bảo đảm đồng bộ pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông là cần thiết và phù hợp.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

1. Quan điểm xây dựng

Thứ nhất, thể chế hóa các quy định hiện hành về quản lý, giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Thứ hai, đảm bảo sự đồng bộ về pháp luật, thống nhất trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước để đầu tư vào sản xuất kinh doanh, phù hợp với thông lệ quốc tế trong hệ thống pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu xây dựng

Thứ nhất, tạo cơ sở pháp lý cho quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên cơ sở kế thừa những Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính đã ban hành có liên quan đang thực hiện ổn định và có hiệu quả, thực hiện cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản lý đối với DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Thứ hai, phân định quyền hạn và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp, đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp.

Thứ ba, khắc phục việc doanh nghiệp sử dụng vốn, tài sản đầu tư vào sản xuất kinh doanh không đúng mục tiêu, chiến lược, đầu tư dàn trải. Thực hiện công khai, minh bạch và giám sát chặt chẽ mọi hoạt động trong đầu tư và quản lý vốn đã đầu tư của Nhà nước vào doanh nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Sở Tài chính thực hiện quá trình xây dựng dự thảo Quyết định theo trình tự, như sau:

1. Rà soát các quy định, thu thập tài liệu liên quan và thực tiễn thi hành của ngành để quy định, hướng dẫn trong dự thảo Quyết định cho phù hợp;

2. Tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan góp ý vào dự thảo Quyết định và toàn bộ dự thảo Quyết định đã đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Đã nhận được 09 ý kiến của các cơ quan, đơn vị góp ý bằng văn bản. Các ý kiến đã được tổng hợp, tiếp thu chọn lọc, bổ sung hoàn thiện trong Quyết định và dự thảo Quy chế (tại Công văn số 1031 /STC-TCDN ngày 17/5/2018 của Sở Tài chính).

3. Gửi Sở Tư pháp thẩm định.

4. Báo cáo thẩm định số 208/BCTĐ-STP ngày 31/8/2018 của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

1. Bố cục

Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông bao gồm 4 Chương, cụ thể:

- Chương I quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mục đích của quy chế, có 2 điều.

- Chương II quy định về nội dung giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp nhà nước, có 3 mục:

+ Mục 1 quy định về giám sát tài chính, có 4 điều;

+ Mục 2 quy định về giám sát tài chính đặc biệt, có 4 điều;

+ Mục 3 quy định về đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, có 4 điều.

- Chương III quy định về nội dung giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước, có 4 điều.

- Chương IV quy định về việc tổ chức thực hiện, có 1 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Về cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính Phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

2.2. Về phạm vi và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

b) Đối tượng áp dụng:

Doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu là các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định thành lập và nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước).

Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các cơ quan quản lý nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tại Quy chế này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2.3. Về nội dung cơ bản:

Quy chế quy định về việc giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

- Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp nhà nước :

+ Giám sát tài chính quy định về chủ thể giám sát, nội dung giám sát, phương thức giám sát và trách nhiệm của các tổ chức có liên quan.

+ Giám sát tài chính đặc biệt quy định các dấu hiệu nhận biết mất an toàn tài chính của doanh nghiệp, quy trình xử lý đối với các doanh nghiệp bị đưa vào diện giám sát đặc biệt và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp quy định về các tiêu chí, căn cứ đánh giá, quy trình thực hiện và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước quy định về chủ thể giám sát, nội dung giám sát và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình giám sát đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước.

V. MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ VÀ QUAN ĐIỂM CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:

(Chi tiết như phụ lục 01 đính kèm).

VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP VÀ QUAN ĐIỂM CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 208/BCTĐ-STP ngày 31/8/2018 của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Theo đó, Sở Tài chính đã thực hiện bỏ Điều 3 trong Dự thảo Quy chế trước, do đó, Dự thảo Quy chế sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp gồm 19 điều. Tuy nhiên, có một số nội dung Sở Tài chính không thực hiện điều chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp.

(Chi tiết như phụ lục 02 đính kèm)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (để biết);
- BGĐ Sở;
- Lưu VT-TCDN(Q)

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Đức

Phụ lục 01: Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Công văn số 42/STC-TCDN ngày 01/10/2018 của Sở Tài chính)

Stt	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu/không tiếp thu
1	Sở Nội vụ	Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 3, điều 20, Quy chế như sau: "Các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động theo mô hình hình công ty mẹ - công ty con căn cứ vào Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính, Quy chế này và các quy định hiện hành xây dựng, thực hiện quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con và công ty liên kết"	Đã tiếp thu sửa đổi
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thống nhất dự thảo	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị bổ sung lỗi thiếu từ trong dự thảo tại dòng 2, điều 1, dự thảo Quyết định, dòng 1, điều 13 dự thảo Quy chế	Đã tiếp thu sửa đổi
4	Sở Giáo dục và đào tạo	Thống nhất dự thảo	
5	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Đề nghị sửa nội dung tại khoản 2, điều 20 dự thảo Quy chế như sau: "Các Sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Tài chính đối với các nội dung có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật"	Đã tiếp thu sửa đổi
		Đề nghị đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến trong thời hạn ít nhất là 30 ngày theo quy định tại điều 129 và khoản 1 điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	Đã tiếp thu sửa đổi

Stt	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu/không tiếp thu
6	Sở Tư pháp	Theo dõi, cập nhật các chỉ đạo của Trung ương tại các văn bản số 3539/BNV-CCVC ngày 05/7/2017 của Bộ Nội vụ và 5703/BKHĐT-PTDN ngày 13/7/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xử lý trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP	Cơ quan soạn thảo xét thấy ý kiến kiến Sở Tư pháp là chưa phù hợp vì nội dung xử lý trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP không có trong quy định của Quy chế này.
		Rà soát, chỉnh lý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định	Đã tiếp thu sửa đổi
7	Thanh tra tỉnh	<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 1 điều 10 dự thảo Quy chế như sau "Trong trường hợp cần thiết, có thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm đánh giá tính trung thực, chính xác về các chỉ tiêu trong các báo cáo của doanh nghiệp; công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành doanh nghiệp; công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính và các nguồn lực khác của doanh nghiệp.</p> <p>Việc thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Kết thúc thanh tra, kiểm tra phải có báo cáo, kết luận về những nội dung thanh tra, kiểm tra và đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp"</p>	Đã tiếp thu sửa đổi
		Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 1 điều 7 dự thảo Quy chế như sau: "Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập kế hoạch giám sát các doanh nghiệp và thực hiện kế hoạch giám sát theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 7 Quy chế này; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh"	Đã tiếp thu sửa đổi

Stt	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu/không tiếp thu
8	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk nông	<p>Đề nghị bổ sung vào điều 8 dự thảo quy chế như sau: "Trường hợp doanh nghiệp có một hoặc một số dấu hiệu cảnh báo khả năng thuộc tình trạng phải giám sát tài chính đặc biệt được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan xem xét dấu hiệu mất an toàn tài chính, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp để quyết định đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt hay tiếp tục thực hiện giám sát tài chính theo quy định tại Mục I Chương II Quy chế này."</p>	Đã tiếp thu sửa đổi
		<p>Đề nghị bổ sung vào nội dung điều 2 dự thảo Quy chế như sau: "Các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, tài chính, ngân hàng, xổ số, chứng khoán thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, tài chính, ngân hàng, xổ số, chứng khoán. Trường hợp quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, tài chính, ngân hàng, xổ số, chứng khoán khác quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, tài chính, ngân hàng, xổ số, chứng khoán"</p>	Đã tiếp thu sửa đổi
9	Quỹ Đầu tư và Phát triển Đắk Nông	<p>Đề nghị bỏ điểm 3 điều 5 bổ sung vào nội dung của điểm 2 điều 5 dự thảo Quy chế</p>	Đã tiếp thu sửa đổi

Stt	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu/không tiếp thu
		<p>Đề nghị bổ sung điểm 1 điều 7 về trách nhiệm của Sở Tài chính như sau: "Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính (bao gồm kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính) đối với các doanh nghiệp và công bố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm"</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xét thấy ý kiến của Quỹ Đầu tư và Phát triển là chưa phù hợp. Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị định số 87/20185/NĐ-CP thì việc lập Kế hoạch giám sát tài chính là trách nhiệm của Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) và phải lấy ý kiến của cơ quan tài chính (Sở Tài chính) trước khi phê duyệt và công bố. Như vậy việc lập Kế hoạch giám sát tài chính không phải do Sở Tài chính thực hiện. Đồng thời, tại dự thảo quy chế, Sở Tài chính đề xuất Sở Kế hoạch là cơ quan có trách nhiệm lập kế hoạch giám sát tài chính và được Sở Kế hoạch đồng ý tại Công văn số 658-SKH-DN ngày 13/4/2018.</p>
10	Cục thuế tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước khác và doanh nghiệp có vốn nhà nước	Sở Tài chính không nhận được văn bản tham gia góp ý	

Phụ lục 02: Tổng hợp ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông theo Báo cáo thẩm định số 208/BCTĐ-STP ngày 31/8/2018 của Sở Tư Pháp)

(Kèm theo Công văn số 42/STC-TCDN ngày 01 /10 /2018 của Sở Tài chính)

Stt	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến Sở Tài chính
1	Rà soát, đối chiếu nội dung của điểm c khoản 1 Điều 7 dự thảo (Điều 6 của Dự thảo Quy chế mới) với điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP (Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để thu thập thông tin trực tiếp từ các doanh nghiệp) để quy định cho phù hợp.	Sau khi rà soát, Cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung trên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ (Xây dựng hệ thống thông tin phù hợp để thu thập, lưu trữ và xử lý các thông tin, báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp). Do đó, Sở Tài chính không thực hiện điều chỉnh nội dung dự thảo theo ý kiến của Sở Tư pháp.
2	Tại Điều 9 dự thảo (Điều 8 của Dự thảo Quy chế mới), thay từ "Việc giám sát tài chính đặc biệt" bằng "Quyết định giám sát tài chính đặc biệt" cho phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 25 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP.	Cơ quan soạn thảo xét thấy ý kiến Sở Tư pháp là chưa phù hợp vì tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định nội dung của "Quyết định giám sát tài chính đặc biệt". Tại nội dung này của dự thảo, Cơ quan soạn thảo quy định nội dung của nhiệm vụ giám sát tài chính.
3	Tại khoản 1 Điều 10 (Điều 9 của Dự thảo Quy chế mới), cơ quan dự thảo cần nghiên cứu thêm trách nhiệm tham mưu của Sở Tài chính cho UBND tỉnh đối với trường hợp doanh nghiệp cần cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh, tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	Cơ quan soạn thảo xét thấy ý kiến Sở Tư pháp là chưa phù hợp vì nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của dự thảo về trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Stt	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến Sở Tài chính
4	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc thêm quy định tại mục 3 Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/6/2018 của Chính phủ (Phiên họp thường kỳ tháng 5/2018) để xây dựng nội dung dự thảo cho phù hợp với định hướng của Trung ương (Khi Trung ương thành lập Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì UBND tỉnh có cần thiết ban hành Quy chế này hay không</p>	<p>Theo Nghị định số 131/2018 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban thì Ủy ban này sẽ chịu trách nhiệm quản lý vốn tại 19 đơn vị gồm 7 tập đoàn, 12 tổng công ty, trong đó có Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.</p> <p>Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ quy định "<i>Tổng công ty thực hiện tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các loại hình doanh nghiệp sau (không bao gồm các công ty nông, lâm nghiệp sau khi thực hiện phương án sắp xếp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; doanh nghiệp hoạt động chủ yếu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xổ số kiến thiết và một số doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ)</i>.</p> <p>Do đó, UBND tỉnh vẫn thực hiện nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu đối với các Công ty không thuộc đối tượng chuyển giao về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Như vậy, việc ban hành Quy chế để giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp là phù hợp.</p>

Số: .. /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính Phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2018 (sau 10 ngày kể từ ngày ký).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chánh Thanh tra tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Người đại diện phân vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Chi Cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

**Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp
nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày / /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định thành lập và nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước).

2. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tại Quy chế này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đắk Nông, Quỹ Đầu tư Phát triển Đắk Nông thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật về xổ số, tài chính. Trường hợp quy định của pháp luật về xổ số, tài chính khác quy định tại Quy chế này và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ thì áp dụng theo quy định của pháp luật về xổ số, tài chính đó.

Chương II

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Mục 1

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Điều 3. Chủ thể giám sát

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động thương binh và xã hội, Nội vụ, Cục Thuế tỉnh và các Sở, ngành chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

Điều 4. Nội dung giám sát

1. Doanh nghiệp lập báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (gọi tắt là báo cáo đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, cụ thể:

- Báo cáo được lập theo các mẫu biểu và các quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

- Đối với nội dung giám sát quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, doanh nghiệp:

- + Báo cáo về tình hình thực hiện chế độ tiền lương của cán bộ quản lý doanh nghiệp theo mẫu biểu số 1, 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- + Báo cáo về tình hình thực hiện chế độ tiền lương của người lao động theo mẫu biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Căn cứ Báo cáo đánh giá của doanh nghiệp nêu tại khoản 1 Điều này và các tài liệu khác có liên quan, Sở Tài chính lập Báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính (trong đó phải có đánh giá thực trạng tài chính doanh nghiệp theo các mức độ: An toàn về tài chính, có dấu hiệu mất an toàn về tài chính; nêu các khuyến nghị đối với từng doanh nghiệp là công ty mẹ, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý) gửi Bộ Tài chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo Báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp)

3. Báo cáo giám sát tài chính từng doanh nghiệp được lập theo Biểu 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Phương thức giám sát tài chính doanh nghiệp

Thực hiện theo các phương thức giám sát tài chính đối với doanh nghiệp theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

Điều 6. Tổ chức giám sát

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có) đối với từng doanh nghiệp trong từng thời kỳ phù hợp với hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp, hoàn thành trước ngày 15 tháng 4 hàng năm;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập kế hoạch giám sát tài chính các doanh nghiệp và thực hiện kế hoạch giám sát tài chính theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xây dựng hệ thống thông tin phù hợp để thu thập, lưu trữ và xử lý các thông tin của từng doanh nghiệp, báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp đảm bảo kịp thời, đầy đủ, liên tục;

d) Cảnh báo các doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính, có trách nhiệm trả lời các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp về vấn đề tài chính;

đ) Khi phát hiện tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro, phải cảnh báo kịp thời cho doanh nghiệp đồng thời báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo doanh nghiệp có giải pháp kịp thời ngăn chặn, khắc phục các rủi ro, yếu kém; đưa ra các biện pháp chấn chỉnh và xử lý sai phạm về quản lý tài chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết yêu cầu doanh nghiệp thuê công ty kế toán, kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện chuyên môn thực hiện việc soát xét lại số liệu tài chính của doanh nghiệp để có cơ sở đưa ra đánh giá, nhận xét và kết luận giám sát.

e) Trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính quy định tại Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện chế độ giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Mục 4 Chương III của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ;

g) Thông báo cho Sở Nội vụ những người quản lý doanh nghiệp là công chức hoặc viên chức không thực hiện chế độ báo cáo, không chấp hành khuyến nghị, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính;

Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên tại các doanh nghiệp.

h) Sở Tài chính là cơ quan đầu mối thực hiện công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp; đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện

Báo cáo giám sát tài chính; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 8 đối với báo cáo giám sát tài chính sáu (06) tháng và trước ngày 15 tháng 5 đối với báo cáo giám sát tài chính năm.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xem xét, kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, dự án đầu tư, phương án huy động vốn, các dự án và phương án khác của doanh nghiệp. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, dự án của doanh nghiệp, việc chấp hành các quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh trong suốt quá trình triển khai kế hoạch, dự án;

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty TNHH MTV theo quy định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Lập kế hoạch giám sát (bao gồm kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính) đối với các doanh nghiệp. Kế hoạch giám sát phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi giám sát đối với mỗi doanh nghiệp. Kế hoạch giám sát phải được lấy ý kiến của Sở Tài chính, Bộ ngành liên quan, Thanh tra tỉnh, Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Căn cứ kết quả giám sát, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật đối với người quản lý doanh nghiệp là công chức hoặc viên chức không thực hiện chế độ báo cáo, không chấp hành khuyến nghị, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo của Sở Tài chính;

b) Căn cứ kết quả giám sát, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các các Sở, ngành chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân tỉnh đánh giá đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tại các doanh nghiệp theo quy định để làm cơ sở khen thưởng, kỷ luật (nếu có) hàng năm, xem xét, bổ nhiệm lại khi hết nhiệm kỳ.

4. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách lao động, tiền lương, chế độ đối với người lao động trong doanh nghiệp;

b) Lập báo cáo kết quả nội dung giám sát tại doanh nghiệp trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo giám sát sáu (06) tháng, trước ngày 31 tháng 3 đối với báo cáo giám sát năm và gửi cho Sở Tài chính để tổng hợp.

5. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Tài chính giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, các khoản thu nộp ngân sách của các doanh nghiệp;

b) Lập báo cáo kết quả nội dung giám sát tại doanh nghiệp trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo giám sát sáu (06) tháng, trước ngày 31 tháng 3 đối với báo cáo giám sát năm và gửi cho Sở Tài chính để tổng hợp.

6. Trách nhiệm của doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

b) Thời hạn nộp báo cáo: Doanh nghiệp lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và khoản 1 Điều 4 Quy chế này; báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo giám sát sáu (06) tháng, trước ngày 31 tháng 3 đối với báo cáo giám sát năm.

Mục 2

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐẶC BIỆT

Điều 7. Các dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp

Trường hợp doanh nghiệp có một hoặc một số dấu hiệu cảnh báo khả năng thuộc tình trạng phải giám sát tài chính đặc biệt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp để quyết định đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt hay tiếp tục thực hiện giám sát tài chính theo quy định.

Điều 8. Quyết định giám sát tài chính đặc biệt

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp. Việc giám sát tài chính đặc biệt được thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

Điều 9. Quy trình xử lý đối với doanh nghiệp được đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Phối hợp với doanh nghiệp tiến hành phân tích, đánh giá các nguyên nhân chính dẫn tới khả năng mất an toàn tài chính của doanh nghiệp;

b) Yêu cầu doanh nghiệp xây dựng phương án khắc phục các khó khăn tài chính gửi Sở Tài chính xem xét đánh giá báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Phương án

khắc phục tài chính phải quy định rõ đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai; kết quả cụ thể khi hoàn thành phương án; thời hạn bắt đầu và dự kiến hoàn thành; các điều kiện cần và đủ để triển khai phương án và nhu cầu hỗ trợ trong phạm vi quy định của pháp luật (nếu có);

Trường hợp cần thiết, khi nhận được phương án khắc phục tài chính của doanh nghiệp, Sở Tài chính báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thuê tư vấn giúp nghiên cứu và đánh giá phương án khắc phục. Chi phí thuê tư vấn được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp;

c) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt phương án khắc phục tài chính của doanh nghiệp trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án của doanh nghiệp kèm báo cáo nhận xét đánh giá của Sở Tài chính;

Giám sát doanh nghiệp thực hiện phương án khắc phục tài chính, phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành chuyên môn tiến hành phân tích, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính, điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra ý kiến chỉ đạo đối với doanh nghiệp;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp không được cải thiện;

e) Đánh giá và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt ra khỏi danh sách giám sát tài chính đặc biệt khi doanh nghiệp đã phục hồi, không còn các dấu hiệu mất an toàn tài chính và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo giám sát theo quy định tại Quy chế này. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định kết thúc giám sát tài chính đặc biệt;

g) Trong trường hợp cần thiết, có thể báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm đánh giá tính trung thực, chính xác về các chỉ tiêu trong các báo cáo của doanh nghiệp; công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành doanh nghiệp; công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính và các nguồn lực khác của doanh nghiệp;

Việc thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Kết thúc thanh tra, kiểm tra phải có báo cáo, kết luận về những nội dung thanh tra, kiểm tra và đưa ra những khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trường hợp phương án khắc phục doanh nghiệp cần cơ cấu lại tổ chức thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét

phê duyệt phương án cơ cấu lại của doanh nghiệp trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án của doanh nghiệp kèm báo cáo nhận xét đánh giá của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Phương án cơ cấu lại phải quy định rõ đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai; kết quả cụ thể khi hoàn thành phương án; thời hạn bắt đầu và dự kiến hoàn thành; các điều kiện cần và đủ để triển khai phương án và nhu cầu hỗ trợ trong phạm vi quy định của pháp luật (nếu có);

b) Phối hợp với Sở Tài chính giám sát doanh nghiệp thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt sau khi kết thúc thời hạn áp dụng phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại mà chưa phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính theo phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, phương án khắc phục thì Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện chuyển đổi sở hữu hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp thuộc diện giám sát đặc biệt.

1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ;

2. Định kỳ hàng quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính theo Biểu 02 ban hành kèm theo Quy chế này;

3. Thời hạn gửi các báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện như sau: Đối với báo cáo quý gửi trước ngày 15 của tháng đầu của quý tiếp theo và báo cáo năm phải gửi trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

Mục 3

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP

Điều 11. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp

Việc đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp căn cứ vào các chỉ tiêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 12. Căn cứ đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp

Thực hiện theo các căn cứ đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp đối với doanh nghiệp theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

Điều 13. Cơ quan thực hiện và phương pháp đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp

1. Sở Tài chính là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện việc đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

2. Phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 14. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp

1. Đối với doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp căn cứ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động quy định tại Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP và các chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân tỉnh giao tự đánh giá và xếp loại doanh nghiệp, lập và gửi Báo cáo đánh giá và xếp loại hàng năm cho Sở Tài chính để thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt công bố xếp loại cho doanh nghiệp;

b) Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp hàng năm được lập theo Biểu mẫu quy định kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính và gửi cho Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

2. Sở Tài chính:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại của các doanh nghiệp;

b) Lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại của các doanh nghiệp, tình hình thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 5 của năm tiếp theo.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Công khai chỉ tiêu đánh giá, xếp loại các doanh nghiệp;

b) Phê duyệt Báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, tình hình thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của các doanh nghiệp nhà nước, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 5 của năm tiếp theo;

c) Công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Chương III

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 15. Chủ thể giám sát

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nội dung giám sát được quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

2. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ, nội dung giám sát được quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 17. Tổ chức giám sát đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

1. Trách nhiệm của Người đại diện:

Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Người đại diện lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 16 và Biểu 03A ban hành kèm theo Quy chế này gửi Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo sáu (06) tháng gửi trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo, báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Căn cứ báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện, Sở Tài chính lập Báo cáo giám sát tài chính theo Biểu 04 ban hành kèm theo Quy chế này, trong đó tổng hợp kết quả giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 7 đối với báo cáo sáu (06) tháng và trước ngày 15 tháng 5 năm sau đối với báo cáo hằng năm.

Điều 18. Tổ chức giám sát đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ

1. Trách nhiệm của Người đại diện:

Định kỳ hàng năm, Người đại diện lập báo cáo giám sát tài chính theo các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 16 và Biểu 03B ban hành kèm theo Quy chế này gửi Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Căn cứ báo cáo giám sát tài chính của Người đại diện, Sở Tài chính tổng hợp và Báo cáo giám sát tài chính theo Biểu 04 ban hành kèm theo Quy chế này, trong đó tổng hợp kết quả giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 5 năm sau đối với báo cáo hằng năm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Tài chính đối với các nội dung có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con căn cứ vào Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính, Quy chế này và các quy định hiện hành xây dựng, thực hiện quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con và công ty liên kết.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và Quy chế này để tổ chức thực hiện giám sát các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực mình quản lý. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì các Sở, ngành và các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để xem xét, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY...

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh)

[Tên CSH]:

[Năm [Kỳ] Báo cáo:

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

[nhận xét về tình hình thực hiện so với kế hoạch, biến động của kết quả SXKD qua các kỳ, tình hình quản lý chi phí SXKD và chi phí quản lý, ...]

.....

b. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

[nhận xét về khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản, các chỉ tiêu cân đối nợ và chỉ tiêu hoạt động, sự phù hợp của cơ cấu tài sản, nguồn vốn, ...]

.....

c. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

[nhận xét về tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác, tình hình đầu tư tài sản, tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả ...]

.....

d. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

[tình hình tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế, về chính sách tiền lương và các chính sách khác; tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước....]

.....

đ. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

[tình hình cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, doanh thu và chi phí phát sinh liên quan đến cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)....]

.....

e. Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của [Chủ sở hữu/Kiểm toán/ Thanh tra/ cơ quan quản lý TCDN]

.....

2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Phân loại doanh nghiệp	- An toàn về tài chính
	- Mất an toàn về tài chính

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

..., ngày... tháng... năm...
Đại diện chủ sở hữu
(Ký, họ tên, đóng dấu)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THUỘC DIỆN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐẶC BIỆT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh)

[Tên Doanh nghiệp]:

[Năm [Kỳ] Báo cáo]:

I. Phần số liệu:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện năm trước	Kỳ báo cáo		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Với năm trước	Với kế hoạch
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Sản lượng sản phẩm chủ yếu						
	1.1) Sản lượng sản xuất						
	1.2) Sản lượng tiêu thụ						
	1.3) Sản lượng tồn kho						
2	Giá trị SL sản phẩm	Tr đ					
	2.1) Sản xuất	Tr đ					
	2.2) Tiêu thụ	Tr đ					
	2.3) Tồn kho	Tr đ					
3	Doanh thu KD và DT khác	Tr đ					
	3.1) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr đ					
	3.2) Doanh thu hoạt động tài chính	Tr đ					
	3.3) Doanh thu khác	Tr đ					
4	Chi phí hoạt động KD	Tr đ					
	Trong đó:						
	4.1) Chi phí về lương						
	4.2) Chi phí khấu hao TSCĐ						
	4.3) Lãi vay						
	4.4) Chi phí quản lý DN						
	4.5) Chi phí hoạt động khác						
5	Lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận						

	thực hiện						
	5.1) Lãi (+), Lỗ (-)	Tr. đ					
	5.2) Vốn chủ sở hữu	Tr. đ					
	5.3) T/suất LN trên vốn CSH	%					
6	Hiệu quả sử dụng vốn và TS						
	6.1) Tỷ lệ huy động công suất tài sản trong kỳ	%					
	6.2) Tài sản, vật tư ứ đọng kém mất phẩm chất cuối kỳ	Tr. đ					
	6.3) Giá trị ĐT XD/CB trong kỳ	Tr. đ					
	6.4) Giá trị tài sản tăng thêm trong kỳ	Tr. đ					
7	Nợ và khả năng thanh toán:						
	7.1) Nợ phải trả						
	a) Tổng số nợ vay trong kỳ	Tr. đ					
	b) Tổng số nợ đã trả trong kỳ	Tr. đ					
	c) Tổng số nợ phải trả cuối kỳ	Tr. đ					
	7.2) Khả năng thanh toán						
	a) Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	lần					
	b) Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần					

II. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên và Ban Điều hành doanh nghiệp trong kỳ báo cáo

.....

.....

III. Nêu những giải pháp khắc phục trong kỳ tới

.....

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Ngày tháng... năm 20...
(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CHI PHỐI*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh)***[Tên doanh nghiệp có vốn góp]:****[Năm [Kỳ] Báo cáo: 6 tháng, năm****1. Thông tin chung về doanh nghiệp có vốn góp:**

- Các thông tin cơ bản:

.....
- Vốn điều lệ.....
- Vốn thực góp đến thời điểm báo cáo (về giá trị, tỷ lệ nắm giữ).....
- Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp

+ Thành phần Hội đồng quản trị

.....
+ Ban kiểm soát.....
+ Ban Điều hành.....
+ Người đại diện theo pháp luật.....
- Ngành nghề kinh doanh:**2. Thông tin về người đại diện (số lượng người đại diện, danh sách người đại diện)****3. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Đánh giá của doanh nghiệp

4. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản

Đánh giá tiến độ thực hiện dự án/ kế hoạch

.....
Các vấn đề phát sinh

.....
- Điều chỉnh mục tiêu

.....
- Hiệu quả mang lại

.....
5. Hiệu quả sử dụng vốn:

6. Cổ tức được chia

- Tỷ lệ cổ tức được chia: giá trị

.....
- Số cổ tức thực nhận trong năm báo cáo

.....
7. Vương mắc khó khăn của doanh nghiệp

.... ngày ... tháng... năm ...

Người đại diện ký

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP KHÔNG CHI PHỐI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày / /2018 của UBND tỉnh)

Kỳ Báo cáo: Năm

- Thông tin chung về doanh nghiệp

+ Vốn Điều lệ:

+ Vốn thực góp đến thời điểm báo cáo:

Trong đó, vốn góp của công ty mẹ tỷ lệ nắm giữ

+ Người đại diện/Người quản lý....

- Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

.....
- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

.....
- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp

.....
- Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước, thu hồi vốn nhà nước, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ doanh nghiệp

.....
- Cổ tức được chia của năm báo cáo (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: số tiền, tỷ lệ cổ tức được chia)

.....
- Cổ tức thực nhận trong năm báo cáo

....., ngày ... tháng... năm...

Người đại diện/ Người quản lý ký

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA DN (TÊN DN CÓ VỐN GÓP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh)

[Tên CSH]:

[Năm [Kỳ] Báo cáo: 6 tháng, năm

- Đánh giá tình hình tài chính tại doanh nghiệp có vốn góp

.....

- Đánh giá về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp có vốn góp

.....

- Kết luận của Chủ sở hữu: Có tiếp tục đầu tư hay thoái vốn

.....

....., ngày... tháng... năm...

Đại diện chủ sở hữu
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Chủ sở hữu lập Báo cáo Kết quả giám sát cho từng doanh nghiệp có vốn góp